

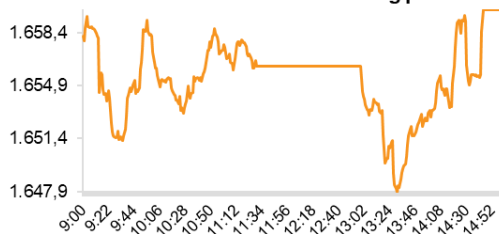
KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.659,9	267,4	120,0
1 ngày (%)	0,3	-0,5	-0,5
1 tháng (%)	-4,1	-3,2	6,5
Từ 2025	31,0	17,6	26,2
1 Năm (%)	36,4	20,5	30,9
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.321	422	917
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	22,7	1,6	0,7
Số mã tăng	226	98	159
Số mã giảm	88	53	129
Số mã tham chiếu	80	147	485

Nguồn: Bloomberg

Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Nhóm cổ phiếu trụ giúp VN-Index duy trì sắc xanh

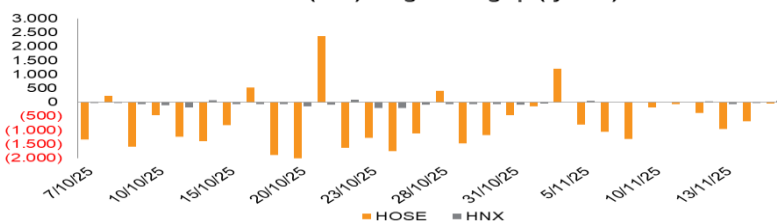
Thị trường mở cửa phiên giao dịch ngày 18/11 trong trạng thái giằng co. VN-Index dao động quanh ngưỡng mở cửa 1.654 điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, phải nhờ lực kéo các cổ phiếu trụ trong phiên ATC đã giúp VN-Index duy trì sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 5,5 điểm, tương đương mức tăng +0,32%, đóng cửa tại ngưỡng 1.659,92 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về số mã giảm giá, với tỷ lệ mã tăng giá/mã giảm giá trên sàn HSX là 152/161.

Nhóm VN30 cũng ghi nhận một phiên biến động giằng co và đóng cửa tăng nhẹ tại mức 1.898,07 điểm, tăng 4,53 điểm (+0,24%). Phiên hôm nay cho thấy sự thận trọng của dòng tiền với mức độ lan toả không đồng đều với: 13 cổ phiếu tăng và 15 cổ phiếu giảm giá. Về nhóm ngành, các nhóm vốn hoá lớn vẫn ghi nhận sắc xanh như Bất động sản (+0,94%), Ngân hàng (+0,32%) và Dịch vụ tài chính (+0,43%), cùng một số nhóm có mức tăng tốt hơn là Bảo hiểm (1,16%), Du lịch & Giải trí (1,14%). Trong khi các nhóm như Thực phẩm & Đồ uống (-0,92%), Dầu khí (-0,89%) và Xây dựng & Vật liệu (-0,73%) ghi nhận một phiên điều chỉnh nhẹ.

Thanh khoản giao dịch khớp lệnh sàn HSX đạt hơn 20,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,8% so với phiên trước đó, tuy nhiên vẫn thấp hơn 16,4% so với thanh khoản trung bình 20 phiên gần nhất. Việc thanh khoản cải thiện trong các phiên gần đây cho thấy tâm lý của nhà đầu tư đã có phần tích cực hơn giai đoạn trước đó. Tuy nhiên, với tình trạng thanh khoản vẫn ở dưới ngưỡng trung bình, thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro rung lắc. Ngưỡng hỗ trợ 1.630 điểm sẽ là mốc hỗ trợ cần được giữ vững. Trong giai đoạn hiện tại nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao, nên tập trung hơn vào việc quản trị rủi ro thông qua tái cơ cấu danh mục và kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiềm năng cao, có thể xem xét giải ngân một phần, tuy nhiên tránh việc mua đuổi cổ phiếu, nên kiên nhẫn chờ mua trong các phiên VN-Index điều chỉnh trở lại về gần các vùng hỗ trợ. Các vị thế mở mua mới nên ưu tiên lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tốt, có KQKD Q3/25 tích cực và dư địa tăng trưởng rõ ràng cùng định giá còn hấp dẫn.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,8	221,9	3,7	0,3	-3,3	21,7	26,6	3,3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6,1	27,2	2,9	-0,6	-0,2	10,3	13,1	13,0
Năng lượng	2,1	28,4	1,4	-0,8	1,4	-4,8	-4,6	2,3
Tài chính	40,9	11,4	1,8	0,4	-6,8	27,2	35,6	24,4
Chăm sóc sức khỏe	0,5	20,3	2,7	-0,2	-0,2	0,3	8,6	-26,6
Công nghiệp	9,1	49,3	5,2	0,4	-4,4	84,1	91,1	54,2
Công nghệ thông tin	2,6	19,0	4,5	-0,6	12,8	-22,1	-13,0	18,6
Vật liệu xây dựng	6,6	16,0	1,7	-0,4	0,9	9,8	11,9	12,0
Bất động sản	23,2	63,7	3,9	1,2	-1,8	266,4	266,9	-13,1
Dịch vụ tiện ích	3,9	14,9	2,0	-0,7	3,9	0,0	1,6	7,4

Mua/(bán) ròng khối ngoại (tỷ vnd)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Thống đốc Fed Christopher Waller — một trong những ứng viên hàng đầu kế nhiệm Chủ tịch Jerome Powell vào năm 2026 — cho biết ông ủng hộ việc cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong cuộc họp tháng 12 tới, ông viện dẫn thị trường lao động đang suy yếu và áp lực vay nợ gia tăng đối với các hộ gia đình thu nhập trung bình và thấp. Ông cũng nhận định rằng lạm phát hiện đã đủ gần mục tiêu để Fed ưu tiên “quản lý rủi ro”, ngay cả khi dữ liệu lao động sắp công bố chỉ cho thấy sự suy giảm nhẹ.
- Tăng trưởng GDP Q3/25 của ASEAN-6 cho thấy Việt Nam tiếp tục dẫn đầu khu vực với mức tăng 8,23%, nhờ động lực chính từ ngành chế biến chế tạo (9,98%) và công nghiệp xây dựng (9,46%). Ở chiều ngược lại, tăng trưởng Thái Lan đã chậm lại với mức tăng 1,2%—mức thấp nhất kể từ Q3/21, nguyên nhân chính do ngành sản xuất suy yếu. Indonesia tăng khoảng 5,04% và Singapore đạt 2,9%, tiếp tục duy trì đà phục hồi.
- Chính phủ Nhật Bản đang xem xét gói kích thích tài khoá khoảng 17 nghìn tỷ yên (khoảng 110 tỷ USD) nhằm giảm tác động của chi phí sinh hoạt tăng cao và thúc đẩy đầu tư vào các ngành trọng điểm. Gói kích thích tập trung vào: mở rộng miễn thuế thu nhập, giảm thuế xăng, trợ cấp phí điện-ga-nước, và đầu tư mạnh vào công nghiệp đóng tàu nội địa cùng một số lĩnh vực chiến lược khác. Chính phủ Thủ tướng Sanae Takaichi đặt mục tiêu thông qua gói này tại nội các vào ngày 21/11.

Tin vĩ mô trong nước

- Ngày 18/11, Việt Nam và Kuwait đã chính thức nâng cấp quan hệ song phương lên Đối tác Chiến lược, thể hiện mức độ hợp tác sâu rộng và được thể chế hóa hơn trên các lĩnh vực an ninh, năng lượng, đầu tư và thương mại. Hai bên đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại hai chiều lên 12–15 tỷ USD vào năm 2030, đẩy nhanh đàm phán FTA Việt Nam-GCC và Hiệp định CEPA song phương, đồng thời mở rộng hợp tác liên quan đến Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn—dự án biểu tượng hợp tác chiến lược giữa hai nước.
- Trong 10 tháng đầu năm 2025, thu ngân sách nhà nước đạt hơn 2.182 nghìn tỷ đồng, tương đương 111% dự toán được giao, nhờ nguồn thu trong nước vững mạnh (đạt hơn 1.876 nghìn tỷ đồng) và hoạt động thương mại duy trì tích cực (đạt hơn 264 nghìn tỷ đồng). Thu từ dầu thô chỉ đạt hơn 40,2 nghìn tỷ đồng do giá dầu thế giới giảm và sản lượng khai thác thấp. Dù thu ngân sách tích cực, giải ngân đầu tư công tiếp tục chậm, chỉ đạt hơn 447,2 nghìn tỷ đồng, tương đương 51,9% kế hoạch, do vướng mắc trong chuẩn bị dự án và giải phóng mặt bằng. Kho bạc Nhà nước vẫn bảo đảm chi ngân sách, hỗ trợ sắp xếp tổ chức hành chính và duy trì thanh khoản thông qua phát hành trái phiếu chính phủ với tổng giá trị đạt hơn 283,4 nghìn tỷ đồng, tương đương 56,7% kế hoạch năm 2025.
- Tại khóa họp lần thứ 3 Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam–Đức, hai nước đã nhất trí định hướng hợp tác chiến lược sâu rộng, nâng cấp lên Đối tác Năng lượng, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh. Trong công nghiệp, Đức và Việt Nam sẽ hợp tác sản xuất ô tô, hóa chất xanh, công nghiệp hỗ trợ (dệt may, điện tử...), đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực theo hướng xanh và số hóa. Về thương mại, hai nước cam kết tăng cường chia sẻ thông tin, duy trì chuỗi cung ứng ổn định và tận dụng tối đa EVFTA, đồng thời khuyến khích đầu tư Đức vào chế biến sâu nông-thủy sản, logistics và kho lạnh tại Việt Nam.

Tin ngành và doanh nghiệp

▪ Đề xuất siêu dự án cảng biển và trung tâm logistics trị giá 14 tỷ USD tại Hải Phòng

Vingroup mới đề xuất thực hiện siêu dự án cảng biển và trung tâm logistics Nam Đồ Sơn ở Hải Phòng, với tổng vốn đầu tư tới 373.841 tỷ đồng (khoảng 14,1 tỷ USD) và với diện tích lớn bậc nhất Việt Nam (khoảng 4.300 ha). Dự án được chia làm ba giai đoạn: giai đoạn đầu (2027–2030) xây 2 cầu cảng và trung tâm; giai đoạn tiếp theo (2031–2035) hoàn thiện khu bến cảng chính và hạ tầng logistics; giai đoạn cuối (2036–2040) sẽ phát triển lên tới 42 cầu cảng. Khi hoàn thành, cảng có thể xử lý 24 triệu TEUs vào năm 2035, trở thành một trung tâm trung chuyển chiến lược cho miền Bắc, đồng thời giúp giảm chi phí logistics quốc gia và thu hút đầu tư toàn cầu.

▪ HDB – Hợp tác FMO triển khai khoản đầu tư 30 triệu USD

HDBank và Tổ chức Tài chính Phát triển Hà Lan (FMO) đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác, theo đó FMO sẽ triển khai khoản đầu tư 30 triệu USD vào chương trình trái phiếu xanh quốc tế đầu tiên của HDBank. Khoản vốn mới nhằm hỗ trợ mở rộng

tín dụng xanh, năng lượng tái tạo và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn bền vững của ngân hàng trong giai đoạn tới. Hai bên cũng định hướng đẩy mạnh các sáng kiến tài chính xanh theo chuẩn quốc tế, phù hợp chiến lược phát triển bền vững mà HDBank đang theo đuổi.

PDR – Hoàn tất mua lại phần vốn của Đại Quang Minh tại AKYN

PDR công bố hoàn tất mua lại toàn bộ phần vốn góp của Đại Quang Minh tại AKYN, qua đó nắm giữ 50% cổ phần công ty này. Thương vụ giúp PDR trực tiếp cùng triển khai dự án nhà ở thương mại tại 239 Cách Mạng Tháng 8, với tổng vốn đầu tư dự kiến 5,5 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2026–2030, củng cố quỹ đất trung tâm và chiến lược mở rộng danh mục dự án tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thị trường tiền tệ và hàng hóa

- Nhờ tình hình thanh khoản hạ nhiệt, Ngân hàng nhà nước đã hút ròng 18,3 nghìn tỷ trong ngày 18/11, giảm số dư các hợp đồng reverse repo lưu hành xuống 245 nghìn tỷ đồng.
- Lãi suất liên ngân hàng đi ngang so với phiên trước, ở mức 4,50% đối với kỳ hạn qua đêm và 4,65 % cho kỳ hạn một tuần.
- Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tăng 0,1% so với hôm qua lên 26,383 đồng, cao nhất kể từ ngày 2/10. Áp lực tỷ giá tăng trở lại do xác suất Fed hạ lãi suất trong tháng 12 đã giảm xuống chỉ còn 46%, theo CME Fed Watch Tool.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,18	0,0	1,0	38,9	63,5
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	4,50	0,0	-16,7	16,9	-19,6
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	4,91	0,8	-10,4	-0,8	-14,6
USD/VND	26.382	-0,1	-0,2	-3,4	-3,7
DXY	99,59	0,0	1,2	-8,2	-6,3
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,11	-0,7	2,5	-10,1	-6,9
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,57	-1,1	3,0	-16,4	-15,9

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.046,40	-0,7	-3,4	53,2	54,8
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	59,94	0,1	4,2	-16,4	-13,3
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	64,21	0,0	4,8	-14,0	-12,4
Thép (USD/tấn)	446,7	0,0	-1,1	-10,3	-12,4
Thịt heo (USD/kg)	1,6	-0,2	2,9	-25,9	-28,2
Gạo (USD/tấn)	474,7	0,2	-1,5	-25,4	-31,0
Phân urea (USD/tấn)	372,5	0,0	0,7	17,3	16,8

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Tư</u> 19/11/2025	EU	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 10.2025
	<u>Mỹ</u>	<u>Biên bản cuộc họp chính sách tháng 10 của Fed</u>
<u>Thứ Năm</u> 20/11/2025	<u>Việt Nam</u>	<u>Đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 11.2025</u>
	<u>Mỹ</u>	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 9.2025
	<u>Trung Quốc</u>	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất tháng 11 của NHTW Trung Quốc
<u>Thứ Sáu</u> 21/11/2025	<u>Mỹ</u>	<u>Chỉ số PMI sản xuất và PMI dịch vụ tháng 11.2025</u>

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.418	1,6	3.440	54.600	73.300	35,3%	1,0%	18,4	2,9	17%
AST	122	0,0	4	71.600	85.400	22,8%	3,5%	16,4	5,6	36%
HVN	3.540	1,9	738	30.000	43.400	46,7%	2,1%	10,0	16,7	
VJC	3.648	13,6	829	177.600	113.600	-35,5%	0,6%	61,1	4,3	8%
Bán lẻ										
BAF	366	3,4	172	31.700	33.300	5,0%		17,2	2,2	13%
DGW	363	3,0	107	43.300	49.600	15,7%	1,2%	17,9	2,9	17%
FRT	940	3,0	155	145.600	150.300	3,5%	0,2%	40,2	8,0	25%
MCH	8.729	3,0	3.035	217.800	147.000	-31,4%	1,1%	32,9	14,4	44%
MWG	4.609	24,9	113	82.200	96.300	18,4%	1,2%	20,8	3,9	20%
PNJ	1.158	2,3	0	89.500	109.900	24,4%	1,6%	13,4	2,5	21%
QNS	616	0,3	252	44.200	53.400	23,1%	2,3%	7,2	1,4	20%
SAB	2.296	1,4	952	47.200	59.900	31,1%	4,2%	14,3	2,7	18%
VHC	515	3,3	414	60.500	71.300	21,2%	3,3%	8,7	1,4	17%
VNM	4.859	11,0	2.450	61.300	74.800	26,7%	4,6%	16,5	3,8	24%
Tài chính										
ACB	4.939	16,5	32	25.350	31.300	26,9%	3,4%	7,5	1,4	20%
BID	10.212	8,5	1.309	38.350	47.200	24,3%	1,2%	10,2	1,7	18%
CTG	10.030	19,7	452	49.250	49.000	0,4%	0,9%	7,9	1,6	22%
HDB	4.420	21,2	145	30.200	34.900	18,3%	2,8%	7,3	1,6	25%
LPB	5.625	5,6	223	49.650	33.400	-27,7%	5,0%	14,3	3,4	25%
MBB	7.271	33,5	199	23.800	32.900	40,3%	2,1%	7,9	1,5	21%
STB	3.475	20,6	488	48.600	45.700	-4,7%	1,3%	7,5	1,5	22%
TCB	9.447	28,9	5	35.150	40.300	17,5%	2,8%	11,3	1,5	14%
TPB	1.846	18,0	80	17.550	17.800	6,9%	5,4%	7,4	1,2	17%
VCB	19.077	15,2	1.626	60.200	69.300	15,9%	0,7%	14,3	2,3	17%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VIB	2.421	9,9	0	18.750	23.600	29,1%	3,3%	8,5	1,5	18%
VPB	8.531	42,7	515	28.350	24.100	-13,2%	1,8%	10,9	1,5	14%
Dệt may										
MSH	171	0,4	76	40.100	40.600	11,2%	10,0%	8,7	2,3	27%
TCM	122	1,7	2	28.700	29.800	5,4%	1,6%	11,6	1,4	12%
Khu công nghiệp										
BCM	2.681	0,8	851	68.300	68.600	1,9%	1,5%	19,3	3,3	18%
GMD	1.022	7,2	61	63.200	72.000	17,1%	3,2%	20,7	2,1	12%
HAH	420	5,5	94	65.600	55.400	-14,4%	1,2%	9,5	2,6	31%
VSC	327	11,9	150	23.000	19.100	-14,8%	2,2%	19,0	1,6	9%
IDC	603	3,5	230	41.900	45.600	11,9%	3,1%	8,6	2,4	31%
KBC	1.243	11,5	480	34.800	30.000	-12,7%	1,1%	18,6	1,4	7%
PHR	292	0,6	103	56.800	65.300	17,3%	2,4%	11,5	2,0	13%
VTP	494	2,8	218	106.900	129.200	21,9%	1,0%	42,9	7,8	19%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.417	7,2	529	98.400	128.300	33,4%	3,0%	12,6	2,4	20%
HPG	7.991	61,2	2.399	27.450	30.000	10,4%	1,1%	14,6	1,7	12%
Dầu khí										
BSR	3.124	10,3	2.457	16.450	16.700	4,2%	2,6%	39,8	1,4	4%
GAS	5.756	1,9	2.721	62.900	78.400	27,9%	3,2%	12,5	2,3	20%
OIL	428	0,5	25	10.900	14.800	38,1%	2,3%	34,5	1,1	3%
PLX	1.689	2,4	79	35.050	47.700	39,5%	3,4%	17,9	1,7	10%
PVD	563	6,9	239	26.700	27.850	13,7%	9,4%	16,4	0,9	6%
PVS	638	6,3	235	35.200	44.800	29,3%	2,0%	11,6	1,2	11%
PVT	333	2,2	133	18.700	23.400	26,3%	1,2%	8,9	1,1	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	624	4,0	284	24.200	23.300	-0,2%	3,6%	21,9	1,4	6%
DCM	698	4,8	311	34.750	40.000	20,9%	5,8%	10,6	1,7	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
DDV	165	1,4	75	29.700	39.700	36,7%	3,0%	25,8	2,4	10%
PLC	82	0,4	39	26.800	34.800	31,7%	1,9%	18,2	1,7	9%
Điện										
POW	1.354	5,9	641	15.250	17.600	16,7%	1,3%	18,8	1,1	6%
Điện và BĐS										
HDG	467	6,2	137	33.250	37.400	13,7%	1,2%	35,4	1,9	5%
PC1	353	3,4	132	22.600	30.500			18,6	1,6	9%
REE	1.362	1,5	0	66.300	76.600	16,8%	1,3%	13,9	1,8	13%
Bất động sản										
DXG	755	21,0	218	19.550	18.300	3,8%	10,2%	47,9	1,6	3%
KDH	1.470	9,3	334	34.550	41.800	21,8%	0,9%	43,2	2,1	5%
NLG	693	5,2	31	37.650	34.900	-6,1%	1,2%	19,5	1,6	9%
VHM	14.815	23,6	6.067	95.100	93.600			14,9	1,8	13%
VRE	2.771	13,8	943	32.150	32.000	2,8%	3,3%	15,0	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.480	39,8	697	100.300	118.200	18,7%	0,9%	19,0	4,8	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**Hội sở**

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA